TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2023
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Minh Quốc**;

2/ Bà **Lê Hiếu Xuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Tiểu Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lam Em** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: *416/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm 1989 (Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 18/1 đường Ngô Quyền, Khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Tạm trú: số 12/12 Chưởng Binh Lễ, Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0902417474

2. Bị đơn: Anh **Phạm Minh Th**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5/11, lộ tẻ Ông Cường, ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0918594058

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: Chị Nguyễn Thị Bích L với anh Phạm Minh Th do tự tìm hiểu nên tiến tới chung sống với nhau từ năm 2011, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 22/4/2011. Sau khi cưới anh chị chung sống ở nhà cha mẹ chị L. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018. Đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo cho kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con, thường xuyên say xỉn, cờ bạc, đá gà, thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi đâu không rõ khi về nhà lại gây nợ bắt chị L phải nhiều lần đứng ra trả thay. Tuy vợ chồng không thường xuyên cự cãi nhưng cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc, vợ chồng đã không quan tâm nhau nữa. Dù đến tháng 8/2023 anh Th bỏ về nhà cha mẹ ruột sống nhưng vợ chồng đã ly thân trước đó từ tháng 01/2023 cho đến nay.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Th. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018 (Hiện 02 con đang sống với mẹ). Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung: Không có; Về nợ chung: Không có.

Nguyện vọng của con chung: Tại biên bản Ghi nhận ý kiến của người chưa thành niên ngày 15/11/2023 cháu Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 có nguyện vọng được sống với mẹ.

Đối với bị đơn anh Phạm Minh Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Minh Th nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Th đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh Th.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị L, anh Th tại biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2023 của người làm chứng chị Huỳnh Thị Thơm thể hiện: Chị Thơm là hàng xóm cũng là bạn học từ nhỏ với chị L, anh Th là chồng chị L. Khi kết hôn chị L và anh Th sống ở nhà cha mẹ chị L, thời gian đầu thấy chị L, anh Th chung sống hạnh phúc. Vợ chồng họ có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư và Phạm Nguyễn Thảo My. Từ năm 2019, anh Th thường xuyên đi đâu không rõ, có lần 02 năm mới về thăm vợ con, khi đó cả hai con đều do chị L một mình chăm sóc. Anh Th hay cờ bạc, gây nợ nần, lười lao động, không có việc làm ổn định, không quan tâm vợ con. Hiện chị L và anh Th đã ly thân, hai con chung đang ở với chị L.

Đối với bị đơn anh Phạm Minh Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Minh Th nhưng anh Th đã vắng mặt không lý do nên không có lời khai của anh Th.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Bích L vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Minh Th vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Về cơ bản vụ án đã được tiến hành đúng theo trình tự pháp luật quy định, đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, có đủ cơ sở đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh Th. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018 cho chị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do chị L trình bày không có. Về án phí: Chị L yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Bị đơn anh Phạm Minh Th cư trú tại ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Nguyễn Thị Bích L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L chung sống với anh Phạm Minh Th có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vào ngày 22/4/2011. Do vậy, căn cứ vào Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp

nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của chị L, anh Th phù hợp với lời khai của chị L về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, cụ thể: Thời gian đầu vợ chồng chị L và anh Th chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th không lo cho kinh tế gia đình, không quan tâm vợ con. Mâu thuẫn kéo dài mặc dù chị L đã cho anh Th nhiều cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không đạt kết quả, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm nhau.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Th có nhận thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng không đến Tòa để tham dự các phiên hòa giải cũng như xét xử, không gửi tờ tự khai thể hiện ý kiến của mình là mặc nhiên thừa nhận có sự mâu thuẫn giữa vợ chồng và không có ý muốn hàn gắn. Do đó chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có cơ sở.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Th.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị L cung cấp thì chị Nguyễn Thị Bích L và anh Phạm Minh Th có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018 (hiện đang ở với chị L). Quá trình giải quyết vụ án cháu Phạm Nguyễn Anh Thư có nguyện vọng sống với mẹ, bên cạnh đó chị L đủ điều kiện trực tiếp nuôi 02 con chung và cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu, anh Th không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị L về con chung. Do vậy, HĐXX áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Nguyễn Thị Bích L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 cháu thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của 02 cháu; Chị L phải tạo điều kiện cho anh Th được quyền đến thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở; Khi cần thiết anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Phạm Minh Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 22/4/2011 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Thư, sinh ngày 23/10/2012 và Phạm Nguyễn Thảo My, sinh ngày 20/3/2018; Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Minh Th do chị Nguyễn Thị Bích L không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị Bích L và anh

Phạm Minh Th phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012071 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Phạm Minh Th không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND phường Mỹ Thạnh, Tp. Long Xuyên;
- UBND xã Vĩnh Trạch, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cẩm Xuyên